

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chế độ báo cáo của Ban Chỉ đạo quốc gia  
chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA  
CHỐNG BUÔN LẬU, GIAN LẬN THƯƠNG MẠI VÀ HÀNG GIẢ**

Căn cứ Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Quyết định số 09/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 389/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-BCĐ389 ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả về ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Quyết định số 264/QĐ-BCĐ389 ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 31/QĐ-BCĐ389;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ báo cáo của Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo 389 quốc gia).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 2026/QĐ-BCĐ389 ngày 20 tháng 8 năm 2014 của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia về quy định chế độ báo cáo của Ban chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

**Điều 3.** Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo 389 quốc gia; Trưởng Ban Chỉ đạo 389 các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Văn phòng

Thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức liên quan  
chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *[Signature]*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Đ/c Nguyễn Xuân Phúc – TTgCP (để b/c);
- Đ/c Trương Hòa Bình – PTTg Thường trực Chính phủ, Trưởng BCD 389 quốc gia (để b/c);
- Lưu: VT, VPTT (TTL -20b).

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



*[Handwritten signature]*

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH  
Đinh Tiến Dũng**

**QUY ĐỊNH**  
**CHẾ ĐỘ BÁO CÁO CỦA BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA**  
**CHỐNG BUÔN LẬU, GIAN LẬN THƯƠNG MẠI VÀ HÀNG GIẢ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 01 /QĐ-BCĐ389 ngày 04 /01/2018  
của Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quyết định này quy định chế độ, nội dung, hình thức, biểu mẫu báo cáo về tình hình, kết quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của Ban Chỉ đạo 389 các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan, gồm: Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề, báo cáo nhanh, báo cáo thông tin quản lý địa bàn.

2. Ban Chỉ đạo 389 các Bộ, ngành; Ban chỉ đạo 389 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là các địa phương); Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia; Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 các Bộ, ngành, địa phương; các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm chấp hành thực hiện chế độ báo cáo này.

**Điều 2. Nguyên tắc báo cáo**

1. Báo cáo đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng yêu cầu về nội dung, hình thức, thời gian.

2. Chấp hành các quy định pháp luật về công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

**Chương II**  
**CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Báo cáo định kỳ**

**1. Nội dung báo cáo và thống kê**

Ban Chỉ đạo 389 các Bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý và tình hình thực tế để xây dựng báo cáo:

1.1. Đánh giá, dự báo tình hình hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả:

a) Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; công tác quản lý, điều tiết thị trường.

b) Phân tích, đánh giá về tình hình hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả: tính chất, mức độ, phương thức, thủ đoạn, đối tượng, địa bàn, tuyến trọng điểm, hiện tượng, vụ việc nổi cộm; chủng loại hàng hóa; loại hình vi phạm chủ yếu...

1.2. Kết quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả:

- a) Công tác xây dựng pháp luật, cơ chế chính sách;
- b) Các kế hoạch, chương trình, phương án đấu tranh;
- c) Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, cảnh báo, đôn đốc của đơn vị;
- d) Công tác quán triệt, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia;
- đ) Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, liên ngành;
- e) Công tác phối hợp lực lượng, hợp tác trong và ngoài nước;
- g) Công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng;
- h) Công tác tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin đường dây nóng;
- i) Công tác khen thưởng, kỷ luật.

1.3. Thống kê kết quả phát hiện, bắt giữ, xử lý vi phạm:

a) Số vụ vi phạm bị phát hiện, bắt giữ, xử lý: thống kê số vụ, trị giá hàng hóa và số đối tượng vi phạm từ những vụ việc phát hiện, bắt giữ (kỳ báo cáo) liên quan đến hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Kết quả xử lý hành chính: thống kê kết quả xử lý vi phạm hành chính của những vụ việc đã phát hiện, bắt giữ liên quan đến hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Quyết định này.

c) Kết quả xử lý hình sự: thống kê kết quả xử lý hình sự của những vụ việc đã phát hiện, bắt giữ liên quan đến hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Quyết định này.

d) Hàng hóa vi phạm: thống kê hàng hóa vi phạm từ những vụ việc phát hiện, bắt giữ (kỳ báo cáo) liên quan đến hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo Phụ lục số 4 ban hành kèm theo Quyết định này.

e) Thống kê một số vụ việc điển hình từ những vụ việc phát hiện, bắt giữ (trong kỳ báo cáo) liên quan đến hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Ưu tiên thống kê đối với những vụ việc liên quan các mặt hàng: ma túy; vũ khí, công cụ hỗ trợ; pháo nổ; động vật hoang dã; gỗ; tài liệu phản động; xăng dầu; than; khoáng sản; phân bón; rượu, bia, thuốc lá; rác thải; hàng giả theo Phụ lục số 5 ban hành kèm theo Quyết định này.

Đối với Bộ, ngành phải thống kê đầy đủ số liệu của các đơn vị theo ngành dọc và các Đơn vị trực thuộc. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải thống kê đầy đủ số liệu của các đơn vị chức năng tại địa phương.

Số liệu báo cáo thống kê theo cách cộng tổng mỗi chỉ tiêu; đơn vị tính trị giá là triệu đồng. Việc thống kê phải đảm bảo đầy đủ số liệu của các lực lượng tại địa phương và đầy đủ tiêu chí của biểu mẫu (không thêm, bớt các cột trong

biểu mẫu; thống kê đầy đủ số liệu của các lực lượng tại địa phương và đầy đủ tiêu chí của biểu mẫu).

1.4. Kết quả chủ yếu, nổi bật của các lực lượng chức năng tại địa phương

a) Bộ đội Biên phòng;

b) Cảnh sát biển;

c) Công an;

d) Hải quan;

e) Quản lý thị trường

f) Thuế

g) Kiểm lâm

h) Lực lượng khác.

1.5. Phương hướng công tác:

a) Dự báo tình hình;

b) Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần thực hiện trong thời gian tiếp theo;

1.6. Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị.

Đối với vướng mắc về chế độ, chính sách cần nói rõ văn bản, điều khoản, qui phạm, và đề xuất sửa đổi.

2. Thời hạn báo cáo

2.1. Báo cáo công tác hàng tháng: gửi về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia chậm nhất vào ngày 20 hàng tháng; tình hình, kết quả, số liệu thống kê từ ngày 16 tháng trước liền kề đến hết ngày 15 của tháng báo cáo.

2.2. Báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm: Gửi về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia chậm nhất vào ngày 23 tháng 6 của năm báo cáo; tình hình từ ngày 16 tháng 12 năm trước liền kề đến hết ngày 15 tháng 6 của năm báo cáo; kết quả số liệu thống kê tháng 6 của năm báo cáo.

2.3. Báo cáo tổng kết năm: Gửi về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia chậm nhất vào ngày 25 tháng 12 của năm báo cáo; tình hình từ ngày 16 tháng 12 năm trước liền kề đến hết ngày 15 tháng 12 của năm báo cáo; số liệu thống kê tháng 12 của năm báo cáo.

3. Thẻ thức báo cáo:

3.1. Báo cáo định kỳ được xây dựng trên cơ sở tuân thủ đúng thẻ thức theo hướng dẫn tại đề cương và các biểu mẫu kèm theo Quyết định này.

3.2. Các phụ lục kèm theo báo cáo, yêu cầu cán bộ lập biểu ký, ghi rõ họ tên, số điện thoại liên lạc vào phía dưới mỗi phụ lục.

4. Nội dung thông tin báo cáo định kỳ, thống kê số liệu không nằm trong danh mục bí mật Nhà nước; được gửi và nhận qua hệ thống báo cáo trực tuyến của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia.

#### **Điều 4. Báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề, báo cáo vụ việc điều tra, xử lý vi phạm**

Khi có yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ công tác của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia thì các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan chức năng liên quan có trách nhiệm báo cáo, cụ thể :

1. Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của Ban chỉ đạo 389 quốc gia và đề nghị của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia.

2. Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo 389 quốc gia có văn bản đề nghị báo cáo, hoặc cử cán bộ trực tiếp làm việc, thu thập thông tin, tài liệu.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nhận văn bản đề nghị báo cáo, có trách nhiệm phân công cán bộ tiếp nhận, báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu. Tạo điều kiện cho cán bộ Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia sử dụng các thiết bị, phương tiện cần thiết để tác nghiệp, thu thập thông tin, tài liệu liên quan.

4. Thời hạn báo cáo

4.1. Đối với các thông tin, tài liệu, số liệu sẵn có trong hồ sơ, cơ sở dữ liệu thì báo cáo, cung cấp trong thời gian nhanh nhất nhưng không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

4.2. Đối với thông tin, tài liệu cần có quá trình thu thập, phân tích, xử lý thì không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Trừ trường hợp đặc biệt do hai bên cùng trao đổi, thống nhất.

5. Căn cứ nội dung báo cáo, thủ trưởng đơn vị phát hành báo cáo xác định mức độ Mật.

#### **Điều 5. Báo cáo nhanh**

1. Khi phát hiện, bắt giữ vụ việc buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả nghiêm trọng, có tính chất phức tạp; có hàng hóa, tang vật vi phạm là hàng cấm; hàng hóa tác động xấu đến chính sách quản lý kinh tế,... hoặc khi có yêu cầu của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Văn phòng Thường trực thì các đơn vị thành viên, Ban Chỉ đạo 389 các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan chức năng có trách nhiệm báo cáo nhanh vụ việc.

2. Nội dung báo cáo ngắn gọn, thể hiện khái quát diễn biến vụ việc, các tiêu chí yêu cầu phải có gồm: Thời gian, địa điểm; đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp; đối tượng vi phạm; hành vi vi phạm; tang vật vi phạm; kết quả xử lý ban đầu, tư liệu hình ảnh (nếu có); tên, số điện thoại liên lạc của cán bộ xây dựng báo cáo.

3. Nội dung thông tin báo cáo nhanh không nằm trong danh mục bí mật Nhà nước; được gửi và nhận qua hệ thống báo cáo trực tuyến của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia; hoặc bằng văn bản gửi về Văn phòng Thường trực.

4. Thời hạn báo cáo: Trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm phát hiện, bắt giữ, xử lý vụ việc. Trường hợp các lực lượng ở xa, hiện không có kết nối mạng internet thì không quá 48 giờ kể từ thời điểm phát hiện, bắt giữ, xử lý.

## **Điều 6. Báo cáo thông tin quản lý địa bàn**

Ban Chỉ đạo 389 các địa phương định kỳ hàng năm (hoặc khi có sự thay đổi thông tin) chỉ đạo thực hiện chế độ Báo cáo trao đổi thông tin quản lý địa bàn trên cơ sở cập nhật các tiêu chí sau:

### **1. Thông tin về Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, thành phố**

1.1. Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Cơ quan Thường trực.

1.2. Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo 389; Cơ quan Thường trực.

1.3. Danh sách các thành viên Ban Chỉ đạo 389; Cơ quan Thường trực; cán bộ trực tiếp làm công tác tổng hợp, báo cáo:

- Họ và tên; chức vụ; cơ quan, đơn vị công tác; số điện thoại cơ quan, số fax; số điện thoại di động; email, website (nếu có).

1.4. Số điện thoại đường dây nóng; cán bộ quản lý đường dây nóng (họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác).

### **2. Kết quả hoạt động của Ban chỉ đạo 389 tỉnh, thành phố**

2.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai: ban hành các Kế hoạch, Chuyên đề, Chỉ thị, Công điện, văn bản chỉ đạo về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

2.2. Kết quả nhận diện các tuyến, địa bàn, lĩnh vực, tụ điểm, mặt hàng trọng điểm; đối tượng, nhóm đối tượng, cơ quan, tổ chức tham gia; phương thức thủ đoạn hoạt động.

2.3. Kết quả công tác bắt giữ, xử lý vi phạm trong kỳ.

2.4. Công tác khen thưởng, kỷ luật

- Khen thưởng: Tổng số khen thưởng, hình thức khen thưởng.

- Kỷ luật: Tổng số kỷ luật, hình thức kỷ luật.

### **3. Đánh giá, nhận xét và đề xuất của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, thành phố**

- Đánh giá, nhận xét về kết quả quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Bộ, ngành, địa phương trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

- Đánh giá, nhận xét về tình hình buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn, lĩnh vực, ngành quản lý, phụ trách.

- Nguyên nhân và giải pháp thực hiện.

4. Báo cáo định kỳ 1 năm hoặc khi có yêu cầu của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia.

5. Báo cáo thông tin quản lý địa bàn phát hành theo chế độ MẬT, được gửi bằng văn bản về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia chậm nhất vào ngày 25 tháng 12 hàng năm.

### **Điều 7. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo 389 Bộ, ngành, địa phương**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, cơ quan chức năng thuộc và trực thuộc quán triệt, chấp hành thực hiện nghiêm các qui định về chế độ báo cáo tại Quyết định này.

2. Xây dựng báo cáo định kỳ; báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề, báo cáo vụ việc điều tra, xử lý vi phạm; báo cáo nhanh; báo cáo thông tin quản lý địa bàn theo qui định tại Quyết định này.

### **Điều 8. Trách nhiệm của Cơ quan Thường trực và các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo 389 các Bộ, ngành, địa phương**

1. Các đơn vị chức năng là thành viên Ban Chỉ đạo 389 Bộ, ngành, địa phương

- Tổng hợp tình hình, kết quả, số liệu về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo chức năng, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xây dựng báo cáo của đơn vị. Báo cáo phải được lãnh đạo đơn vị ký ban hành theo đúng thể thức, nội dung qui định.

- Gửi file điện tử qua hệ thống báo cáo trực tuyến (đối với báo cáo định kỳ và báo cáo nhanh), bản gốc lưu tại đơn vị.

- Quản lý, sử dụng tài khoản, mật khẩu của đơn vị để truy cập hệ thống báo cáo trực tuyến của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia.

2. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 các Bộ, ngành, địa phương

- Chỉ đạo triển khai, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thành viên thực hiện chế độ báo cáo theo qui định tại Quyết định này;

- Tổng hợp tình hình, kết quả, số liệu về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của các đơn vị thành viên để xây dựng báo cáo trình Trưởng ban, Phó trưởng ban (được ủy quyền) ký ban hành.

- Quản lý, sử dụng tài khoản, mật khẩu của đơn vị để truy cập hệ thống báo cáo trực tuyến của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia.

3. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia

- Quản lý, vận hành hệ thống báo cáo trực tuyến của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia.

- Tổng hợp tình hình, kết quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Xây dựng báo cáo định kỳ 6 tháng, tổng kết năm của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia trình Phó trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia ký ban hành và các báo cáo theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện chế độ báo cáo của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia.

### **Điều 9. Điều khoản thi hành**

1. Ban Chỉ đạo 389 các Bộ, ngành, địa phương, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 các Bộ, ngành, địa phương, Thủ trưởng các cơ quan liên quan có trách nhiệm quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định, chế độ báo cáo của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.



2. Các vướng mắc trong quá trình thực hiện yêu cầu các đơn vị, cá nhân kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo 389 quốc gia để sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH  
Đình Tiến Dũng

**MẪU ĐỀ CƯƠNG NỘI DUNG BÁO CÁO ĐỊNH KỶ CÔNG TÁC  
CHỐNG BUÔN LẬU, GIAN LẬN THƯƠNG MẠI VÀ HÀNG GIẢ**  
(kèm theo Quyết định số: *01 /QĐ-BCĐ389* ngày *04* tháng *01* năm *2018*  
của Phó Trưởng Ban thường trực Ban chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian  
lận thương mại và hàng giả)

UBND, BỘ, NGÀNH  
BAN CHỈ ĐẠO 389 BỘ, NGÀNH,  
ĐỊA PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:                    /BC-.....                    ..... ngày    tháng    năm 20...

## BÁO CÁO

**Kết quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả  
(tháng, 6 tháng, năm...)**

### I. Khái quát tình hình

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương trong kỳ báo cáo để tiến hành đánh giá các diễn biến nổi bật trên các lĩnh vực quản lý gồm:

1. Tình hình an ninh, chính trị, xã hội, kinh tế, văn hóa;
2. Tình hình xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh;
3. Tình hình thị trường, giá cả hàng hóa;
4. Tình hình buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả,...

Cần tập trung phân tích, làm rõ những đặc điểm, xu hướng thay đổi về mặt hàng, tuyến, địa bàn, phương thức, thủ đoạn, đối tượng vi phạm, vụ việc nổi cộm tình chất phức tạp... liên hệ với kết quả thanh kiểm tra, phát hiện, bắt giữ, xử lý các vụ việc về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, dẫn các vụ việc minh họa.

### II. Kết quả hoạt động của các lực lượng chức năng

1. Công tác tham mưu, điều hành, chỉ đạo.
2. Công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.
3. Công tác kiểm soát xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh.
4. Công tác kiểm tra về giá, chống đầu cơ, găm hàng.
5. Công tác kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng chống dịch bệnh.

6. Công tác kiểm tra, kiểm soát trên các lĩnh vực khác.
  - 6.1. Về lĩnh vực chống thất thu thuế.
  - 6.2. Về lĩnh vực phòng, chống phá rừng, mua bán, vận chuyển và chế biến lâm sản trái phép.
  - 6.3. Về lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.
  - 6.4. Về lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
  - 6.5. Về lĩnh vực Giao thông vận tải.
  - 6.6. Về lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
  - 6.7. Công tác tuyên truyền, vận động.
7. Kết quả công tác kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, bắt giữ, xử lý của các lực lượng chức năng.

### **III. Nhận xét, đánh giá**

1. Kết quả đạt được.
2. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân.
3. Giải pháp khắc phục.

### **IV. Phương hướng công tác kỳ tiếp theo**

1. Dự báo tình hình tại địa phương.
2. Nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện.

### **V. Vương mắc, kiến nghị**

- Ghi rõ nội dung vương mắc, đề xuất giải quyết, đơn vị yêu cầu giải quyết.
- Đối với vương mắc về chính sách, đề nghị ghi rõ số, tên, ngày, tháng văn bản.

*(\* Lưu ý văn bản sử dụng phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 14).*

**Nơi nhận:**

- Văn phòng TT BCD389;

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

BỘ.....  
**BAN CHỈ ĐẠO 389 BỘ/NGÀNH**

PHỤ LỤC 1  
Ban hành theo Quyết định số .....  
ngày .....

**PHỤ LỤC**  
**THÔNG KÊ CÁC VỤ VI PHẠM**

(Kèm theo báo cáo số ...../(kỳ hiệu).....ngày.....tháng.....năm 20.... của Ban Chỉ đạo 389 Bộ/ngành.....)

STT	Đơn vị	Số vụ vi phạm				Trị giá hàng hóa vi phạm ước tính (triệu đồng)	Số đối tượng vi phạm
		Buôn bán, vận chuyển trái phép hàng cấm, hàng lậu	Gian lận thương mại, gian lận Thuế	Hàng giả, hàng nhái, vi phạm Sở hữu trí tuệ	Cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Các Đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Bộ, ngành, ví dụ: - Các Phòng nghiệp vụ thuộc Cục C74 - Bộ Công an; - Các Đội nghiệp vụ thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan						
2	Lực lượng chức năng thuộc Bộ, ngành tại địa phương						
	<b>Tổng cộng</b>						

**Chú thích:** - Cột (6) = (3) + (4) + (5)

- Chỉ thống kê số vụ, trị giá hàng hóa và số đối tượng vi phạm từ những vụ việc phát hiện, bắt giữ (kỳ báo cáo) liên quan đến hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận thuế và hàng giả, không thống kê hành vi vi phạm khác.

- Đối với những vụ việc do nhiều đơn vị kiểm tra, xử lý thì chỉ thống kê cho đơn vị chủ trì

**Người lập biểu**  
**(Ký, ghi rõ họ tên)**  
Số điện thoại liên hệ.....

**PHỤ LỤC**  
**KẾT QUẢ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

(Kèm theo báo cáo số ...../(ký hiệu).....ngày.....tháng.....năm 20.... của Ban Chỉ đạo 389 Bộ/ngành.....)

STT	Đơn vị	Số vụ xử lý VPHC	SỐ TIỀN (triệu đồng)				Trị giá (ước tính) tang vật tịch thu trong kỳ chưa thanh lý (triệu đồng)	Trị giá hàng tiêu hủy trong kỳ (triệu đồng)
			Số tiền phạt	Tiền phạt bổ sung, truy thu thuế	Tiền bán thanh lý hàng tịch thu	Cộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Các Đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Bộ, ngành, ví dụ: - Các Phòng nghiệp vụ thuộc Cục C74 - Bộ Công an; - Các Đội nghiệp vụ thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục hải quan							
2	Lực lượng chức năng thuộc Bộ, ngành tại địa phương							
	<b>Tổng cộng</b>							

**Chú thích:** - Cột (7) = (4) + (5) + (6)

- Chỉ thống kê kết quả xử lý vi phạm hành chính của những vụ việc đã phát hiện, bắt giữ liên quan đến hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận thuế và hàng giả, không thống kê hành vi vi phạm khác.

- Cột (6): thống kê số tiền bán tài sản tịch thu phát sinh trong kỳ báo cáo (bao gồm cả tài sản tịch thu trong những kỳ trước đó, nhưng tổ chức bán đấu giá trong kỳ này)

**Người lập biểu**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)  
 Số điện thoại liên hệ.....

BỘ.....  
**BAN CHỈ ĐẠO 389 BỘ/NGÀNH**

**PHỤ LỤC 3**  
Ban hành theo Quyết định số ..... ngày  
...../...../.....

**PHỤ LỤC**  
**KẾT QUẢ XỬ LÝ HÌNH SỰ**

(Kèm theo báo cáo số ...../(kỳ hiệu).....ngày.....tháng.....năm 20... của Ban Chỉ đạo 389 Bộ/ngành.....)

STT	Các lực lượng chức năng	Số vụ khởi tố	Số đối tượng bị khởi tố	Trị giá tang vật tịch thu trong kỳ chưa thanh lý (triệu đồng)	Tiền bán tang vật tịch thu (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Các Đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Bộ, ngành, ví dụ: - Các Phòng nghiệp vụ thuộc Cục C74 - Bộ Công an; - Các Đội nghiệp vụ thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục hải quan				
2	Lực lượng chức năng thuộc Bộ, ngành tại địa phương				
	<b>Tổng cộng</b>				

**Chú thích:**

- Chỉ thống kê kết quả xử lý hình sự của những vụ việc đã phát hiện, bắt giữ liên quan đến hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận thuế và hàng giả, không thống kê hành vi vi phạm khác.
- Cột (3), (4): Chỉ thống kê đối với những vụ việc đơn vị đã ra quyết định khởi tố
- Cột (5): Thống kê theo quyết định của tòa án (nếu có), ước tính trị giá tang vật tịch thu.
- Cột (6): Thống kê số tiền bán tài sản tịch thu (của những vụ án hình sự) phát sinh trong kỳ báo cáo (bao gồm cả tài sản tịch thu trong những kỳ trước đó, nhưng tổ chức bán đấu giá trong kỳ này) (nếu có).

**Người lập biểu**  
**(Ký, ghi rõ họ tên)**  
Số điện thoại liên hệ.....

PHỤ LỤC  
THỐNG KÊ HÀNG HÓA VI PHẠM

(kèm theo báo cáo số ...../(kỳ hiệu)..... ngày tháng năm 20... của Ban Chỉ đạo 389 Bộ/ngành.....)

TT	Tên mặt hàng	Số lượng	Đơn vị tính	ĐƠN VỊ	
				Các Đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Bộ, ngành	Lực lượng chức năng thuộc Bộ, ngành tại địa phương
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Thuốc nổ		Kg		
2	Súng		Khẩu		
3	Đạn		Viên		
4	Phụ kiện súng		Chi tiết		
5	Dao, kiếm		Cái		
6	Công cụ hỗ trợ		Cái		
7	Dồ chơi bạo lực		Môn		
8	Dồ cổ		Môn		
9	Pháo các loại		Kg		
			Cây, quả		
10	VHPP phản động		Môn, cái..		
11	Thuốc phiện		Gram		
12	Heroin		Gram		
13	Cần sa		Gram		
14	Ma túy tổng hợp		Viên		
			Gram		
15	Chất gây nghiện		Gram		
16	Tiền chất		...		
17	Thuốc kích dục		viên		
18	Thuốc tân dục		Viên, vi		
			Kg		
19	Tiền VN không khai báo		Triệu đồng		
20	Tiền VN giả		Triệu đồng		
21	Ngoại tệ		USD		
			EURO		
			Kip Lào		
			Riel CPC		

22	Ngoại tệ giá	...	...
23	Vàng	Gram	
24	Kim loại quý	Gram	
25	Đá quý	Gram	
26	Kim cương	Viên	
27	Ngà voi	Kg	
28	Tê tê	Kg	
29	Vây tê tê	Kg	
30	Sừng tê giác	Kg	
31	Sản phẩm từ ĐVHD	Kg	
32	Gỗ	M <sup>3</sup>	
		M <sup>3</sup>	
33	Lâm sản khác	M <sup>3</sup>	
34	Than	Kg	
35	Quặng	Kg	
36	Sắt, thép	Kg	
37	Xăng	lít	
38	Dầu	Lít	
39	Dầu nhờn	Hộp	
40	Đất hiếm	Kg	
41	Hóa chất	Lít	
42	Vải	Mét	
43	Quần áo TQ	Kg	
44	Giày, dép	Đôi	
45	Mũ bảo hiểm	Chiếc	
46	Mỹ phẩm	Kg	
47	Thuốc lá điếu	Bao	
48	Thuốc lá lá	Kg	
49	Rượu ngoại	Chai	
50	Bia	Chai/lon	
51	Nước giải khát	Chai/lon	
52	Sữa	Hộp	
53	Đường cát, kính	Kg	
54	Gạo	Kg	
55	Bột ngọt	Kg	
56	Dầu ăn	Lít	
57	Trái cây	Kg	
58	Nông sản khác	Kg	
59	Máy vi tính CPU	Cái	



60	Máy tính xách tay		Cái	
61	Máy tính bảng		Cái	
62	Điện thoại bàn		Cái	
63	Điện thoại di động		Cái	
64	Nồi cơm điện		Cái	
65	Tủ lạnh		Cái	
66	Máy giặt		Cái	
67	Điều hòa nhiệt độ		Cái	
68	Ti vi, đầu video		Cái	
69	Quạt điện		Cái	
70	Đồng hồ		Cái	
71	Đồ điện tử khác		Cái, món	
72	Linh kiện điện tử		Cái	
73	Ô tô		Chiếc	
74	Phụ tùng ô tô		Món	
75	Xe máy		Chiếc	
76	Phụ tùng xe máy		Món	
77	Xe đạp		Cái	
78	Phụ tùng xe đạp		Món	
79	Máy móc công trình		Cái	
80	Thực phẩm đông lạnh		Kg	
81	Trùng gia cầm		Quả	
82	Gia cầm giống		Con	
83	Gia cầm nhập lậu		Con	
			Kg	
84	Gia súc nhập lậu		Con	
			Kg	
85	Thủy sản		Kg	
86	Hải sản		Kg	
87	Thực phẩm chức năng			
88	Bànng đĩa		Cái	
89	Đồ gốm sứ		Món	
90	Gạch men		M <sup>2</sup>	
91	Vật liệu xây dựng		...	
92	Đồ nội thất		...	
93	Văn phòng phẩm TQ			

94	Thuốc bảo vệ thực vật		Kg, lít, chai, ống, gói,...	
...	...	...	...	
1	Tem, nhãn giá		Cái	
2	Bao bì giá		Cái	
3	Bột ngọt giá		Kg	
4	Dầu nhòem giá		lít	
5	Thuốc lá giá		Bao	
6	Rượu giá		Chai	
7	...		...	

**Chú thích:**

- (3) = (5) + (6)
- Các đơn vị căn cứ tang vật bắt giữ trong kỹ báo cáo để thống kê vào Phụ lục.
- Chỉ thống kê cho đơn vị chủ trì, không thống kê cho đơn vị phối hợp.
- Chỉ thống kê hàng hóa vi phạm từ những vụ việc phát hiện, bắt giữ (kỹ báo cáo) liên quan đến hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Nếu cùng một loại tang vật thì quy ra đơn vị tính thống nhất, phổ thông, có thể đo lường được (không quy theo đơn vị tính là container, kiện, thùng...), cộng gộp lại rồi thống kê trên 1 dòng của mẫu biểu. Không cộng gộp các loại tang vật khác chủng loại (Ví dụ: Phụ tùng ô tô không cộng với phụ tùng xe máy, xe đạp mà phải tách riêng). Đối với các loại tang vật cùng chủng loại (Ví dụ: còi, đèn, phanh... xe máy thì cộng gộp và thống kê chung là "Phụ tùng xe máy"). Tang vật là hàng giả kê riêng vào cuối Phụ lục.
- Tổng số tang vật vi phạm thống kê tại Phụ lục 4 phải lớn hơn (>) hoặc bằng (=) Phụ lục 5; Tang vật đã phát sinh tại Phụ lục 5 thì phải thống kê vào Phụ lục 4. (Ví dụ: Nếu thống kê vụ việc điển hình với tang vật là 3.000 bao thuốc lá thì số liệu về tang vật Thuốc lá tại Phụ lục 4 phải lớn hơn (>) hoặc bằng (=) 3.000 bao).

Người lập biểu  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số điện thoại liên hệ.....

**PHỤ LỤC**  
**VỤ VIỆC VI PHẠM ĐIỂN HÌNH**

*(kèm theo báo cáo số ...../(kỳ hiệu)..... ngày tháng năm 20... của Ban Chỉ đạo 389 Bộ/ngành.....)*

STT	NỘI DUNG VỤ VIỆC
1	- Ưu tiên các vụ việc vi phạm liên quan đến hành vi: + Buôn bán, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển trái phép hàng cấm, hàng lậu; + Vi phạm về sở hữu trí tuệ, hàng giả, hàng kém chất lượng; + Vi phạm lợi dụng cơ chế, chính sách (vi phạm TN-TX, chuyển cửa khẩu, đầu tư, gia công, kho ngoại quan,...); + Vi phạm thủ tục hải quan điện tử; + ... - Ưu tiên các vụ việc vi phạm có tang vật là: văn hóa phẩm, tài liệu cấm, ma túy, tiền chất, vũ khí, tiền Việt Nam, ngoại tệ, tiền giả, kim khí quý, đá quý, pháo nổ; xăng, dầu, than, quặng, hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, rác thải; gia súc, gia cầm và sản phẩm của gia súc, gia cầm; thực phẩm không đủ tiêu chuẩn VSATTP, động vật hoang dã và sản phẩm của động vật hoang dã, gỗ, lâm sản; mỹ phẩm, tân dược, rượu, bia, thuốc lá, đường ăn, nước giải khát, sữa; đồ công nghệ, đồ điện tử, điện lạnh, linh kiện điện tử các loại; ôtô, xe máy, xe đạp, máy móc công trình và linh kiện các loại;...  - Liệt kê vụ việc vi phạm theo thứ tự thời gian trước sau.
2	...
...	...

**Ghi chú:** Tổng số tang vật vi phạm thống kê tại Phụ lục 4 phải lớn hơn (>) hoặc bằng (=) Phụ lục 5; Tang vật đã phát sinh tại Phụ lục 5 thì phải thống kê vào Phụ lục 4. (Ví dụ: Nếu thống kê vụ việc điển hình với tang vật là 3.000 bao thuốc lá thì số liệu về tang vật Thuốc lá tại Phụ lục 4 phải lớn hơn (>) hoặc bằng (=) 3.000 bao).

**Người lập biểu**  
**(Ký, ghi rõ họ tên)**

Số điện thoại liên hệ.....